

## langman

**Câu 1.** Tạo một CSDL **TaiChinh** , dùng để quản lý cho vay ở 1 ngân hàng A, bao gồm các bảng sau: (yêu cầu phải sử dụng Query Analyzer, sử dụng câu lệnh T-SQL, không sử dụng SQL Server Enterprise Manager).

tblkhachhang

<i>trường</i>	<i>Kiểu dữ liệu</i>	<i>Kích thước</i>	<i>Mô tả</i>
<b>makhachhang</b>	char	10	Mã khách hàng, mỗi khách hàng chỉ có 1 mã khách hàng duy nhất.
hoten	varchar	50	Họ tên đầy đủ của khách hàng, not null
diachi	varchar	50	Địa chỉ thường chú, not null
dienthoai	char	10	Điện thoại, chứa các số từ 0-9
ngaysinh	Date/time	8	Lưu ngày sinh của khách hàng

tblnhanvien

<i>trường</i>	<i>Kiểu dữ liệu</i>	<i>Kích thước</i>	<i>Mô tả</i>
<b>manhanvien</b>	char	10	Mã nhân viên, mỗi nhân viên chỉ có 1 mã khách hàng duy nhất.
hoten	varchar	50	Họ tên đầy đủ của nhân viên, not null
diachi	varchar	50	Địa chỉ thường chú, not null
dienthoai	char	10	Điện thoại, chứa các số từ 0-9
Ngaysinh	Date/time	8	Lưu ngày sinh của khách hàng
chucvu	varchar	30	Chức vụ của nhân viên trong ngân hàng
ngayvaolam	Date/time	8	Ngày vào làm cho ngân hàng A

Tbltaisan

<i>trường</i>	<i>Kiểu dữ liệu</i>	<i>Kích thước</i>	<i>Mô tả</i>
<b>mataisan</b>	char	10	Mã tài sản của khách hàng đem đi thế chấp
tentaيسان	varchar	70	Tên tài sản đem thế chấp Vd: ngôi nhà 3 tầng , 61 Nguyễn Du
loaitaيسان	varchar	30	Tài sản bất động sản hay lưu động
giatri	money		Giá trị của tài sản quy đổi ra tiền

## Tblvay

trường	Kiểu dữ liệu	Kích thước	Mô tả
mavay	char	10	Mã hồ sơ vay tiền
makhachhang	char	10	Mã khách hàng vay tiền (khóa ngoại, tham chiếu đến makhachhang của bảng tblkhachhang)
manhanvien	char	10	Mã nhân viên tín dụng làm hồ sơ cho vay (khóa ngoại, tham chiếu đến manhanvien của bảng tblnhanvien)
mataisan	char	10	Mã tài sản được đem thế chấp khi vay (khóa ngoại, tham chiếu đến mataisan của bảng tbltaisan )
ngayvay	Date/time	8	Ngày bắt đầu ký hợp đồng cho vay, not null, lớn hơn hoặc bằng ngày hiện tại.
thoihan	int	4	Vay trong bao nhiêu tháng (từ 0 đến 36 tháng)
laixuat	float	8	Lãi suất hằng tháng (từ 0% đến 10%)
sotien vay	long		Số tiền vay (giá trị mặc định là 0)
ngayhethan	Date/time	8	Ngày hết hạn

**Câu 2.** Tạo các *khóa chính* (là các trường in đậm), *khóa ngoại*, các *ràng buộc* có trong các bảng.

**Câu 3.** Tạo *ràng buộc duy nhất* trên trường **dienthoai** của bảng **tblkhachhang** và bảng **tblnhanvien**.

**Câu 4.** Tạo *ràng buộc check* trên trường **ngayvaolam** > '1/1/1995' của bảng **tblnhanvien**.

**Câu 5.** Tạo *ràng buộc* mặc định trên trường **ngayvay=getDate()** (lấy ngày hiện tại của hệ thống) của bảng **tblvay**.

**Câu 6.** Tạo *ràng buộc check* trên trường **ngayhethan** phải lớn hơn **ngayvay** của bảng **tblVay**.

**Câu 7.** Tạo *ràng buộc* kiểm tra trên trường **giatri** >=0 của bảng **tblTaisan**.

**Câu 8.** Tạo *ràng buộc* kiểm tra trên trường **thoihan** nằm trong khoảng từ 1 đến 36 tháng của bảng **tblVay**.

**Câu 9.** Cập nhật dữ liệu vào bảng ( mỗi bảng có ít nhất 5 record)

## Khách hàng

Mã KH	Họ tên	Địa chỉ	Điện thoại	Ngày sinh
KH01	Nguyễn Hoàn Lương	12 trần phú Đà Nẵng	0989234517	12/3/1976
KH02	Trần Ngọc Bích	34/k12 Hoàng diệu Đà Nẵng	0987564516	24/9/1982
KH03	Văn Ngọc Phú	123 Ngô Quyền	0511987452	12/5/1965
KH04	Hoàng Thị Mận	456 Nguyễn Du Đà Nẵng	0510987654	17/8/1945
KH05	Hà Thu Cúc	78 Quang Trung	0985235466	23/11/1968

**Nhân viên**

Mã NV	Họ tên	Địa chỉ	Điện thoại	Ngày sinh	Chức vụ	Ngày vào làm
NV01	Nguyễn thị Tâm	12 Nguyễn chí thanh Đà Nẵng	0511813842	12/8/1975	Nhân viên tín dụng	7/8/1999
NV02	Trần Văn Đoàn	12 Nguyễn chí thanh Đà Nẵng	0511813842	5/9/1969	Nhân viên tín dụng	7/8/1999
NV03	Trần Văn Nga	12 Nguyễn chí thanh Đà Nẵng	0511813842	3/6/1976	Nhân viên tín dụng	7/8/1999

**Tài sản**

Mã TS	Tên tài sản	Loại tài sản	Giá trị
TS01	ô tô Honda Civic	Lưu động	10000000
TS02	Nhà số 17 Quang trung Đà Nẵng	Bất động sản	200000000
TS03	Audi A6	Lưu động	25000000
TS04	Nhà số 7 Hùng vương	Bất động sản	220000000
TS05	Chrysler 300	Lưu động	12000000
TS06	Chevrolet Corvette	Lưu động	19000000

**Vay**

Mã vay	Mã KH	Mã NV	Mã TS	Ngày vay	Thời hạn	Lãi suất	Số tiền vay	Ngày hết hạn
1	KH01	NV01	TS01	12/4/2005	6	1.2	10000000	12/10/2005
2	KH02	NV03	TS02	19/8/2005	12	1.0	15600000	19/8/2006
3	KH03	NV02	TS03	16/5/2005	24	0.9	5600000	16/5/2007
4	KH04	NV01	TS04	3/4/2006	3	1.3	32000000	3/7/2006
5	KH05	NV03	TS05	12/4/2006	9	1.1	4500000	12/1/2007
6	KH03	NV01	TS06	12/1/2007	12	1.0	30000000	12/1/2008

**Câu 10:**

Cập nhật giá trị cho cột điện thoại là '0983124578' của bảng khách hàng với điều kiện mã khách hàng là **KH03**.

**Câu 11:**

Cập nhật giá trị cho cột giá trị của tài sản tăng lên 5% với điều kiện loại tài sản là bất động sản và giảm 3% điều kiện loại tài sản là lưu động.

**Câu 12:**

Tìm tài sản có giá trị lớn nhất

**Câu 13:**

Đưa ra tên khách hàng hiện chưa thể chấp bất kỳ loại tài sản nào

**Câu 14:**

Viết các câu truy vấn sau:

- 17.1 Hiển thị danh sách tất cả các khách hàng của ngân hàng A theo thứ tự tăng dần của trường họ tên.
- 17.2 Hiển thị tất cả các thông tin có trong bảng tblvay, mà có ngày ký hợp đồng  $\geq 12/9/2006$
- 17.3 Hiển thị tất cả các thông tin như họ tên khách hàng, tài sản thế chấp, tiền vay, lãi xuất, ngày hết hạn, thời hạn vay tương ứng.
- 17.4 Hiển thị 3 khách hàng đầu tiên trong bảng khách hàng.
- 17.5 Đếm xem có bao nhiêu tài sản thế chấp trong ngân hàng.
- 17.6 Tính tổng số tiền mà ngân hàng đã cho vay.
- 17.7 Tính tổng số tiền mà ngân hàng đã cho vay theo từng loại thế chấp.
- 17.8 Hiển thị tên các tài sản có giá trị nằm trong khoảng 15000000 đến 20000000
- 17.9 Xóa tất cả các record trong bảng tblnhavien có năm bắt đầu làm việc  $\leq 1945$  ( sử dụng hàm YEAR(date) )